

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Bản án số: 37 /2020/HS-ST.  
Ngày: 20.02.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Oanh; Nghề nghiệp giáo viên nghỉ hưu

Ông Trần Quốc Sơn; Nghề nghiệp giáo viên nghỉ hưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**; Sinh năm: 1981; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: G, phường Đ, quận N, thành phố H; Trình độ: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Đào Thị T; Bị cáo có vợ: Phùng Thị H và 02 con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Nhân thân:

Bản án số 126/HSST ngày 15/12/1999 của Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 4 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ( đã được xóa án tích)

Bản án số 22/ 2016/HSST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân quận N tuyên phạt 6 tháng 04 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2015 về tội Trộm cắp tài sản. ( đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 9 năm 2019 ( bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Hà Văn H; Sinh năm: 1990; Nơi ĐKNKTT: B, xã P, huyện Q, tỉnh T( vắng mặt).

Anh Hà Văn K, sinh năm 2003; Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Hà Văn Q, Nơi ĐKNKTT: B, xã P, huyện Q, tỉnh T. Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Văn Q là anh Phạm Văn M, sinh năm 1990; Địa chỉ: T, xã B, huyện N, tỉnh N ( vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/09/2019 anh Hà Văn H (SN 1990, HKTT: P, huyện Q, tỉnh T) cùng Hà Văn K (SN 16/08/2003, HKTT: P, huyện Q, tỉnh T) ra thành phố H làm công nhân chống thấm cho anh Phạm Văn M ( SN 1990, HKTT: B, huyện N, tỉnh N) tại công trường V, phường T, quận N, thành phố H. Theo quy định khi công nhân vào làm việc tại công trường phải có thẻ ra vào cổng công trường. Vì mới ra làm việc nên anh H và K chưa được làm thẻ ra vào công trường. Khoảng 14h ngày 23/9/2019, anh H và anh K chui qua hàng rào bao quanh phía ngoài công trường để làm vào làm việc. Khi hai người đang chui vào thì bị Nguyễn Văn H, là chủ quán trà đá và trông giữ xe máy của công trường phát hiện. H cầm một gậy gỗ chạy đuổi theo đến chỗ anh H và anh K, H cầm gậy gỗ vụt vào chân anh H rồi yêu cầu hai người đi vào quán nước của H để nói chuyện. Khi vào đến khu vực quán nước, H hỏi hai người “Ai cho chúng mày đi qua đây. Có nhìn thấy ” thì H đáp: “Bọn em mới đi làm nên chưa có thẻ ra vào nên chui qua hàng rào để đi vào công trường”. H lại hỏi H và K: “Chúng mày là quân của ai” thì H trả lời: “Chúng em làm cho anh M”. Sau đó H yêu cầu gọi M đến giải quyết và đòi bồi thường năm triệu đồng tiền phí sửa chữa hàng rào. Khoảng 15h M đến quán nước của H thấy H đang ngồi trên ghế sofa cùng với H, tay H cầm gậy gỗ. M hỏi H: “Hai thằng công nhân bên em bị làm sao mà anh bắt” H trả lời: “Nó đi vào khu nhà tao trái phép, không được đi qua đây”. M xin H tha cho H và K trả dần nhưng H không đồng ý. M bảo H để M vào công trường vay tiền. Khi M đi rồi thì K định quỳ xuống xin H tha thì H nói: “Tao đã chết đâu” rồi dùng gậy vụt vào chân Kh và yêu cầu phải nộp phạt 5.000.000VNĐ (năm triệu đồng) thì mới được về. Nhưng sau đó M không vay được tiền để đưa cho H.

Khoảng 17h cùng ngày, không thấy M quay lại thì H yêu cầu H và K để lại hai chiếc điện thoại và viết giấy xác nhận với nội dung cầm cố điện thoại cho H. Do hoảng sợ nên H, K làm theo H nói, sau đó đi về phòng trọ tại N, xã A, huyện H, thành phố H. Đến 18h ngày 23/9/2019, M về phòng trọ thấy H, K thì hỏi: “Tại sao chúng mày về được”, H trả lời: “Do để lại hai chiếc điện thoại cho anh H nên anh ý cho về”. Sau đó M, H, K đi ăn cơm. Khoảng 19h ngày 23/9/2019 H, K quay lại quán nước của H với mục đích xin lại điện thoại để về quê và sẽ đưa tiền cho H sau. H yêu cầu H, K để lại chứng minh thư làm tin, H vào lấy điện thoại thì khoảng mười phút sau M đi xe máy đến nói to: “Chúng mày đến đây làm gì, đi về, không cần điện thoại nữa”, H nghe thấy liền chạy ra tóm cổ áo M nói: “Mày đến đây mà to tiếng với ai”. M không nói gì, H bỏ tay khỏi áo Manh. Sau đó M, H, K đi về và đến Công an phường T trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ :

- 01 gậy gỗ có kích thước 80cm x 5cm;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu đen bạc;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen;
- 02 sim điện thoại số: 0867738397; 0345625149.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi dùng gậy gỗ đánh anh H hai lần đồng thời yêu cầu H, K phải nộp phạt 5.000.000 đồng tiền phạt do chui qua hàng rào vào công trường V.

Tại Kết luận định giá tài sản bao gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu đen bạc trị giá: 2.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen trị giá: 3.000.000 đồng
- 02 sim điện thoại số: 0867738397; 0345625149 trị giá 50.000 đồng.

Ngày 27/9/2019 Công an quận N ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả 01 điện thoại Samsung J6 đen bạc bên trong có sim số 0867738397 cho Hà Văn H và 01 điện thoại Samsung J7 màu đen bên trong có sim số 0345625149 cho anh Hà Văn K. Ngày 02/10/2019 anh H, K đã nhận lại tài sản và có ý kiến gì khác, đồng thời anh H, K tự nguyện viết đơn xin miễn giảm một phần hình phạt đối với H.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số: 29/CTVKs - NTL ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

\* Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản.

Về bồi thường dân sự: Tài sản đã trả cho người bị hại nên không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy

- 01 gậy gỗ có kích thước 80cm x 5cm;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/9/2019 tại công trường V, Nguyễn Văn H có hành vi dùng gậy gỗ để đánh anh Hà Văn H và anh Hà Văn K nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản khiến anh H, anh K để lại hai chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen bạc và điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen sau đó bị cáo đọc nội dung buộc anh Hà Văn K phải viết giấy cầm cố điện thoại với số tiền 5.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H: Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Tài sản đã được trả lại cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại anh Hà Văn H và anh Hà Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét:

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy

- 01 gậy gỗ có kích thước 80cm x 5cm;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo; Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản” .

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ có kích thước 80cm x 5cm; (theo biên bản bàn giao vật chứng số: 67 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Người bị hại; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Nhâm**